TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lễ;

2. Bà Đoàn Thị Cẩm Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 728/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2017/QĐXX ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc S (thường gọi Lý Kim P), sinh năm: 1965; Địa chỉ: Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: Số nhà 41/9, hẻm 36, đường Lạc Long Quân, ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn K, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số nhà 5, hẻm 9, đường Cách mạng tháng Tám, khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 10 năm 2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Ngọc S trình bày:

Bà S và ông K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2011 cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K quen người đàn bà khác về kiếm chuyện, đánh đập mẹ con bà. Ông K đánh đập mẹ con bà nhiều lần nhưng bà không báo với chính quyền địa phương. Chịu đựng không nổi nên cũng trong năm 2011 bà đưa con gái vào Dương Minh Châu sinh sống. Sau đó bà đưa

con về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân cho đến nay. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên là Lâm Thanh P, sinh ngày: 21/01/1997 và Lâm Thị Thanh T, sinh ngày: 05/7/2004. Con chung Lâm Thanh P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lâm Thị Thanh T hiện nay đang sinh sống cùng bà. Ly hôn bà xin nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K được quyền thăm nom con chung, bà không cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông K đã được Tòa án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện bà Lý Ngọc S xin ly hôn với ông Lâm Văn K, trú tại số 5, hẻm 9, đường Cách mạng tháng Tám, khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông K đã được Tòa án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt ông K theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà S xác định tự nguyện sống chung với ông K từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Bà S trình bày ông bà thời gian đầu sống hạnh phúc. Từ năm 2011 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K quen người người phụ nữ khác về đánh đập mẹ con bà. Bà đã đưa con đi và sống ly thân với ông K từ năm 2011 cho đến nay. Bà S xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông K. Ông K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và mời lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng ông

K không lên Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng bà S, ông K không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Ngọc S với ông Lâm Văn K.

[5] Xét về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Lâm Thanh P, sinh ngày: 21/01/1997 và Lâm Thị Thanh T, sinh ngày: 05/7/2004. Con chung Lâm Thanh P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lâm Thị Thanh T hiện nay đang sinh sống cùng bà S. Ly hôn bà xin nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K được quyền thăm nom con chung, bà không cản trở. Con chung Lâm Thị Thanh T có nguyện vọng được sinh sống cùng bà S. Hội đồng xét xử giao con chung cho bà S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có ý kiến: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Ngọc S đối với ông Lâm Văn K. Bà Lý Ngọc S được ly hôn với ông Lâm Văn K; Về con chung: Con chung Lâm Thanh P, sinh ngày: 21/01/1997 đã trưởng thành Tòa án không đặt ra giải quyết. Giao con chung tên là Lâm Thị Thanh T, sinh ngày: 05/7/2004 cho bà Sương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận bà S không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Ông K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm bà S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bà S phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Ngọc S đối với ông Lâm Văn K.

Bà Lý Ngọc S được ly hôn với ông Lâm Văn K.

2. Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên là Lâm Thanh P, sinh ngày: 21/01/1997 và Lâm Thị Thanh T, sinh ngày: 05/7/2004.

- Con chung Lâm Thanh P đã trưởng thành, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Giao con chung Lâm Thị Thanh T cho bà Lý Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận bà S không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Ông K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lý Ngọc S phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu số 0004661 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà S đã nộp xong án phí.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND. xã Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng